

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2022

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường;

Bà Nguyễn Thị Hồ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TL-HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân A, sinh năm 1989 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đức và bà Hoàng Thị Tân (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Ngày 03/3/2021 Công A huyện Đ xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức mua lô đề (đã nộp phạt ngày 08/3/2021). Ngày 29/12/2021 UBND xã L, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng từ ngày 29/12/2021 về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2019), đã được xóa án tích; dAh bản, chỉ bản số 089 lập ngày 09/02/2022 tại Công A huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022, tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay; hiện đAg giam tại Trại tạm giam số 1 Công A Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Cụm 1, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Huệ và bà Nguyễn Thị A (đã chết); có vợ là Đỗ Thị Chiến; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Ngày 11/3/2020 UBND xã H, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng từ ngày 11/3/2020; tiền án: Bản án số 62/2018/HS-ST ngày 14/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2020); dAh bản, chỉ bản số 086 lập ngày 09/02/2022 tại Công A huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022, tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay; hiện đAg giam tại Trại tạm giam số 1 Công A Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Cụm 1, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ah Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/01/2022 Nguyễn Khắc T đAg ở nhà thì Nguyễn Xuân A gọi điện thoại rủ đi mua ma túy để cùng sử dụng. T đồng ý rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29X3- 437.12 đến khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Đ gặp và đưa cho A 200.000 đồng tiền góp để mua ma túy. A điều khiển xe máy lai T đến khu nhà văn hóa thôn 7, xã Trung Châu, huyện Đ. T xuống xe đứng chờ, còn A đi vào trong làng thôn 7, xã Trung Châu mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết 01 gói ma túy giá 400.000 đồng rồi quay lại cho T xem gói ma túy vừa mua được. Sau đó cả hai xuống khu vực bãi chuối ven Sông Hồng thuộc địa phận xã Trung Châu lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại chia làm hai gói, T và A mỗi người cầm một gói để sử dụng. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, khi A lai T đi về đến cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì bị Công A xã L phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu một gói ma túy ở túi quần bên phải Nguyễn Xuân A đAg mặc (được đánh mẫu 01) và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có lắp số sim 0328445509. Thu giữ 01 gói ma túy trong túi quần bên trái phía sau Nguyễn Khắc T đAg mặc (được đánh mẫu 02) và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp số sim 0375749715, một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29 X3- 437.12.

Tại Bản kết luận giám định số 609/ KLGD- PC09 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công A Thành phố Hà Nội, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (mẫu số 01) là ma túy loại Heroine, khối*

lượng 0,051 gam, chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có in chữ (mẫu số 02) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,049 gam”.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-ĐP ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa, giữ nguyên quaA điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong của Công A Thành phố Hà Nội. Tịch thu sung và Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có lắp số sim 0328445509 của Nguyễn Xuân A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp số sim 0375749715 của Nguyễn Khắc T. Trả lại chị Nguyễn Thị L 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29X3- 437.12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quA điều tra, phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tAg, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng và

các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2022 Nguyễn Xuân A và Nguyễn Khắc T, mỗi người góp 200.000 đồng rồi mua Heroine về sử dụng. A, T đi đến xã Trung Châu, huyện Đ thì T đứng chờ tại nhà văn hóa thôn 7, xã Trung Châu, còn A đi vào trong làng mua 400.000 đồng ma túy, sau đó T và A mua ma túy đi sử dụng. Số ma túy còn lại có khối lượng là 0,1 gam, T và A chia thành 02 gói, trong đó A giữ một gói có khối lượng 0,051 gam, T giữ một gói có khối lượng 0,049 gam. Khi cả hai đi về đến cụm 2, xã L, huyện Đ thì bị Công An xã L bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi đã sử dụng, số ma túy còn lại có khối lượng là 0,1 gam, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của người sử dụng nhưng vẫn phạm tội. Bản thân các bị cáo đã nhiều lần bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý về hành vi liên quan đến ma túy, vì vậy phải xử các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mức tính giải đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Nguyễn Xuân A là người khởi sự, chủ động rủ Nguyễn Khắc T đi mua ma túy. Khi đi đến xã Trung Châu, huyện Đ, A là người trực tiếp đi mua ma túy, vì vậy A là người đứng đầu vụ.

Nguyễn Khắc T là người được Nguyễn Xuân A rủ đi mua ma túy. T đồng ý và đi theo A, vì vậy T có vai trò thấp hơn A.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân A có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, một tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Khắc T có tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 tiền án (tội phạm) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vì vậy bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Khắc T có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Xuân A nhưng bị cáo T vừa có tiền án, vừa có tiền sự, còn bị cáo Nguyễn Xuân A chỉ có tiền sự, không có tiền án, vì vậy bị cáo A và bị cáo T phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[4] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có tài sản, không có thu nhập ổn định, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Nguyễn Xuân A khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không rõ người đàn ông đó là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 gói ma túy Heroine sau giám định đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hà Nội, sẽ tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có lắp số sim 0328445509 của Nguyễn Xuân A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp số sim 0375749715 của Nguyễn Khắc T dùng để liên lạc mua ma túy, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29 X3 - 46891 xác định là của chị Nguyễn Thị L, chị Lương cho T mượn nhưng không biết T dùng xe để đi mua ma túy, Hội đồng xét xử sẽ trả lại xe máy cho chị Lương.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân A 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/01/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/01/2022.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 02 bao gói chứa ma túy, sau giám định được niêm phong của Phòng PC 09 Công an Thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu bạc đã qua sử dụng, có lắp số sim 0328445509, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã qua sử dụng, mặt màn hình có vết vỡ, nứt, lắp số sim 0375749715.

Trả lại chị Nguyễn Thị L xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xAh, đen, bạc, biển kiểm soát 29X3 - 437.12.

(Vật chứng, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/4/2022 giữa Công An huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân A, Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ,
- Thành phố Hà Nội;
- CQTHAHS huyện Đ,
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA